

Liệu ta có thể thấy Thiển Ý Nguyễn Văn Thọ là một lý thuyết gia cho cuộc vận động đi đến giải pháp thống nhất toàn lục quốc gia và hình thành một nền dân chủ với nhân quyền và thịnh vượng hay không?

□



□ *Chị Bích Nguyễn Minh Trí, TT George Bush và Chị Bích Hồ Cẩm Đào*

NHÂN ĐỊCH VIỆT TÀI LIỆU NGHIÊN CỨU LÝ LUẬN: “VIỆT NAM TRONG THẾ CHIẾN LƯỢC QUỐC TẾ MỚI”.

Năm 1969 khi còn là sinh viên Luật Khoa Đại Học Sài Gòn, Thiển Ý đã nhân danh thanh niên Việt Nam hai Miền Bắc và Nam Việt nam để viết thơ ngêu kêu gọi lãnh đạo hai bên tìm một giải pháp chung để cứu “đám máu vô ích” cho thanh niên. Năm 1977, ông đã viết báo thơ để ưu tiên tài liệu nói đây, phổ biến hơn trong báo bè. Năm 1978, ông tham gia Mặt Trận Nhân Quyền Việt Nam và đã viết lời theo yêu cầu của tờ chung; sau đó ông bị công an bắt giam tù và họ đã yêu cầu ông viết lời trong thơ ba. Sang Hoa Kỳ năm 1992, ông khai bút viết lời trong thơ và 1995 cho ra một tập giấy. Năm 2005, ông có sự kiện chút ít khi in lời và dùng cuốn tài liệu này trong buổi sinh hoạt ngày 6 tháng 11, như một lời giải đáp đưa ra trong những lời giải đáp khác cho chị để “Việt Nam đã và đang đi về đâu?”.

Cuốn sách có 4 phần gồm 14 chương, Phần I (hơn 30 trang) nói tổng quát về nền tảng bang giao quốc tế (trong quan hệ giữa các nước giàu và nghèo). Phần II (54 trang) bàn về thế chiến lược quốc tế mới của các cường quốc. Phần III (dãy nhất, 271 trang) bàn trong chương I (tr.113-136) về “chính nghĩa thế dân cũ” (Pháp) và “Thế dân mới (Liên Xô và Mỹ); trong chương II (tr.137-148) về việc kết thúc cuộc chiến Việt Nam mà Thiển Ý cho rằng chỉ là cuộc chiến tranh ý thế do các cường quốc phát động, Việt Nam là nền nhân; bàn trong chương III, dài nhất (tr.149-350), về ba bước Việt Nam đã và đang đi qua theo thế chiến lược quốc tế mới: một là Miền Nam Việt Nam đã bỏ Mỹ cho ‘trì hoãn’ (tr.151-199); hai là chế độ xã hội chủ nghĩa Việt Nam cũng đã và đang bỏ ‘trì hoãn’ bên Trung Quốc và vì phân hóa nội bộ (tr.199-260); và ba là có những lý do quốc nội và quốc tế khiến Việt Nam chưa suy sụp ngay, tuy nhiên cũng đang bỏ ‘trì hoãn’ trong hòa bình (tr. 261-349); sau hết chương IV của Phần III tóm tắt tổng quát về thế chiến Việt Nam và cuộc đấu tranh của phe quốc gia. Phần IV phân tích trong chương I hình ảnh Việt Nam trong tổng cục lại mà tác giả lập quan cho là sự đối đầu, và

Ông đã nghiên cứu trong chương II một số giải pháp toàn cục ba giai đoạn an ninh hóa giải các mâu thuẫn quốc-c-địa phương để tiến tới một Việt Nam Dân Chủ Dân Tộc và thống nhất.

Liệu ta có thể thấy Thiệu Ý Nguyễn Văn Thọ là một lý thuyết gia cho cuộc vận động đi đến giải pháp thống nhất toàn cục quốc gia và hình thành một nền dân chủ với nhân quyền và thống nhất hay không?

I.- CÁC ỨNG DỤNG CỦA MỘT LÝ THUYẾT GIA.

Chúng tôi thấy Thiệu Ý đã đưa ra những nhận định chủ yếu xác về thời cuộc, những tiên liệu đi trước thời đại, những đề nghị thực tiễn của một người yêu nước trên lập trường dân tộc, và theo một phương pháp luận vững chắc, rành rẽ biện chứng pháp.

1.- Nhận định chủ yếu xác về thời cuộc:

Ông đã trình bày rành rẽ và chủ yếu xác về sự phân hóa trong Đảng Cộng Sản Việt Nam (tr. 217-225) và thái độ của các thành phần dân chúng Việt Nam trước thời cuộc, dõng dạc cai trị khốc liệt của đảng CSVN(tr.226-245) kể cả những sai lầm về chính sách kinh tế (tr.245-256).

Ông phân tích khách quan về những khuynh hướng và tình hình quan hệ quốc tế của hai phe ngọ ở Việt Nam Quốc Gia và ngọ ở Việt Nam Cộng Sản (tr.264-320). Sau đó tiếp, những người CSVN giẫm bót hãnh diện về chủ nghĩa cộng sản, ít nói về chủ nghĩa Mác-Lê, người ngọ ở mình là đảng viên cộng sản (tr. 264) vì trải qua cuộc kháng chiến hào hùng mất niềm tin vào chủ nghĩa (tuy rằng không giám thú nhận sai lầm). Thiệu Ý viết “chưa bao giờ chủ nghĩa cộng sản Việt Nam mạnh mẽ lúc này” và muợn số số khác hẳn để “có hậu vận sau” (tr.274-275). Trong khi đó phe quốc gia lại thấy được lý tưởng tranh đấu cho tự do, dân chủ, nhân quyền là “tốt đẹp”, là chính nghĩa “sáng ngời hơn bao giờ hết”, là “chân lý bất diệt của loài người”.(tr, 276-278)

Tác giả cũng nhận định đúng về chiêu hướng bang giao quốc tế, nhất là “Thế chiến lược quốc tế mới” của các cường quốc. Chiến tranh lạnh khi sẽ chấm dứt từ khi TT. Mỹ Nixon sang Tàu năm 1972, đưa đến việc chấm dứt cuộc chiến Việt Nam. Sau đó Liên Xô tiến hành “cởi trói” của cũ không thành, đi đến tan rã, cũng khiến cho Việt Nam xã hội chủ nghĩa phải “đổi mới”

đ& t& n t& i thêm th& i gian.

Ngoài ra, theo tác giả, lý do th& c hi& n chi& n l& c qu& c t& m& i là các n& c gi& u mu& n giúp các n& c nghèo đi vào & n đ& nh và phát tri& n, đ& h&, các n& c gi& u, có th& an h& ng gi& u sang, không b& qu& y phá. Nh& n xét này đúng v& i quan ni& m m& i c& a Hoa K&; ch& ng h& n, mu& n giúp gi& i quy& t các khó khăn n& i các qu& c gia nghèo, y& u kém mà h& g& i là “failed states” (các qu& c gia th& t b& i), vì n& u không gi& i quy& t, n& i đó s& xu& t phát các h& at đ& ng kh& ng b& và kh& ng b& s& lan tràn sang M& và các n& c gi& u. Đ& ng th& i, m& t khi các qu& c gia nghèo phát tri& n đ& c, cũng giúp s& ph& n vinh c& a n& n th& ng m& i qu& c t& : h& s& là th& tr& ng tiêu th& s& n ph& m do các n& c gi& u s& n xu& t. Nh& ng chúng tôi không đ& ng ý v& i tác giả khi cho r& ng các qu& c gia gi& u có m& c tiêu khai thác các n& c nghèo nh& m& t th& ch& nghĩa “Siêu th& c dân” trong th& i đ& i hi& n nay.

Riêng thái đ& c& a M& đ& i v& i ch& đ& đ& ng quy& n Việt Nam, tác giả nh& n xét c& ng qu& c này, sau khi b& c& m v& n và l& p bang giao, thì đã và đang th& c hi& n đ& i sách hòa đ& u đ& chuy& n hóa ch& không mu& n khuynh đ& o (tr. 320-326). Đi& u này chúng tôi đ& ng ý và ch& xin vi& n đ& n l& i ông Đ& i s& M& Marine t& i Việt Nam “N& c M& không có chìa khóa đ& m& c& a nhà tù” cho nh& ng ng& i Việt nam nào v& n& c r& i làm b& y, b& b& t. (Nh& ng trong ph& n sau, chúng tôi s& đ& a ra ý ki& n không đ& ng ý v& các giai đ& an bang giao M&-Việt tr& c năm 1975).

2.- Thi& n Ý đã có nh& ng tiên li& u đi tr& c th& i cu& c:

Ngay t& th& p niên 70, Thi& n Ý đã tiên li& u cái h& ng đi hòa bình c& a các th& l& c qu& c t& và vi& c h& ng t& i hòa gi& i, nhân quy& n, dân ch& và nhân sinh c& a các qu& c gia, nh& là nh& ng lý t& ng, c& u cánh h& ng c& u c& a nhân l& ai.

Đi& u này khi& n ông có quy& n nói r& ng trong v& n đ& dân t& c Việt Nam, ng& i Qu& c Gia có th& tin t& ng vào các lý t& ng sáng ng& i c& a loài ng& i này; và cũng có th& coi mình là k& th& ng tr& n trên bình di& n l& ph& i, chân lý. Ch& đ& c& ng s& n & Việt nam có th& t& hào đã th& ng trên tr& n đ& a cu& c chi& n VN, nh& ng bây gi& cũng ph& i theo đ& i, đ& cao các m& c tiêu “dân gi& u, n& c m& nh, xã h& i công bình, dân ch&, văn minh” v& n là m& c tiêu lý t& ng đ& u tranh mà ng& i Việt Nam Qu& c gia theo đ& i bao lâu nay. Do đó, Thi& n Ý đã dùng nh& ng danh t& đ& mô t& th& ti& n th& i t& ng lai gi& a các phe Việt Nam. Theo ông ng& i qu& c gia có th& dùng s& c m& nh đ& u tranh đ& y ng& i c& ng s& n l& i đ& n v& phía dân ch& .

Ông đã viết những câu đ&y tin t&ng:”đ& s& ng& i c&ng s&n nh&n v& h&ng dân t&c theo ch& nghĩa yêu n&c” (Tr. 329); phe c&p t&n mu&n tìm m&t l& thoát danh đ& cho các c& lãnh đ&o b&o th& c&a đ&ng, g&n đ&t xa tr&i c& r&i. Sau khi các c& m&t, các th& h& lãnh đ&o sau s& “ch&i b& đ&c tin” và tr&t h&t trách nhi&m cho nh&ng k& đ& ra đi, n&m đ&i lòng đ&t, nói r&ng h& ch& là nh&ng k& v&ng l&nh, vô trách nhi&m tr&c nhân dân (tr. 330-332)

3.Thi&n Ý đ&a ra nh&ng đề ngh& th&c t& c&a m&t ng& i yêu n&c.

M&t khác, khi h&ng say vì lý t&ng dân ch& và nghĩ đ&n s& tàn phá c&a các th& l&c ng& ai bang, phía c&ng s&n cũng nh& phía M&, đ&i v&i đ&t n&c Việt Nam, thì ông đã coi ông Hồ Chí Minh là công c& c&a đ& qu&c đ& Liên Xô, nh&ng khi đ& ngh& ”ba giai đ&an” đi đ&n “n&n dân ch& nh&t nguyên dân t&c” (H&i Ngh& Hóa Gi&i Lãnh Đ&o, H&i Ngh& Th&ng Nh&t Toàn L&c Qu&c Gia, và hình thành ch& đ& Dân Ch& Nh&t Nguyên Dân T&c, v&i v&i c& b&u Qu&cc H&i Th&ng Nh&t Toàn L&c Qu&c Gia có s& giám sát qu&c t&), thì Thi&n Ý đã th&c t&, ch& không &o t&ng, khi đ& ngh& là chính quy&n trong n&c ch& đ&ng trong v&i c& ch& c& các giai đ&an đ& và m&i chuy&n ph&i x&y ra trong vòng h&p pháp, hòa bình, b&t b&o đ&ng. (tr. 415-426).

Thi&n Ý đã tr&i qua 6 nhà tù mà không h&n thù, v&n vì lòng yêu n&c mà đ& ngh& v&i c& dân ch& hóa Việt Nam m&t cách th&c t&n. Vì ông đã th&y là gi&a đ&i đ& s& dân t&c v&i nhau thì đã hòa gi&i t& lâu r&i, ch& c&n gi&i quy&t mâu thu&n trong hàng ngũ lãnh đ&o gi&a các phe Qu&c-C&ng mà thôi.

Đ& ngh& “Hóa gi&i mâu thu&n lãnh đ&o” đã đi tiên phong nhi&u năm tr&c nh&ng đ& ngh& g&n đây trong chính quy&n Việt Nam và gi&i Việt Kiều v& v&i c& ch& c& các cu&c h&i th&o, trao đ&i, đ& tìm cách xích l&i g&n nhau, gi&a các trí th&c Việt Nam & trong n&c và h&i ng& ai. Nh&ng đ& ngh& c&a Thi&n Ý đã th&c th&i, h&p th&i t& lâu r&i. Chúng tôi nghĩ là s& đ& ngh& Thi&n Ý tham gia h&i ngh& gi&a trí th&c h&i ng& ai và trí th&c trong n&c, m&t khi ng& i ta h&i l&i ý ki&n chúng tôi l&n n&a v& v&i c& này.

Thi&n Ý cũng đã th&c t&n khi nêu rõ thành ph&n tham đ& các h&i ngh& không c&n ph&i là đ&i đi&n chính th&c qua th& t&c b&u c& (r&t khó th&c hi&n kh&p các n&c có Việt Kiều h&i ng& ai) mà ch& c&n nh&ng đoàn th& và cá nhân có tinh th&n dân t&c dân ch& đ&c m&i.

4.- Ph&ng pháp lu&n v&ng ch& c&a m&t lý thuy&t gia- Đó là &u đi&m th& t& c&a Thi&n Ý.

Mũi dùi khi dúc nhúng chày “lý luận”, “thực tiễn” trong các lập luận của Thiệu Kỳ, hoặc cách trình bày “ba bước”, “ba giai đoạn” trong việc diển tả các diển biến thời cuộc (trí tuệ Nam Việt Nam, trí tuệ chày đày CS, dĩ dĩ hòa bình, dân dĩ, dân dĩ . . .) và nhày là ba giai đoạn biển biến chày ng pháp “đày, phày n đày, tày ng hày p đày”, ngày i đày c có cày m tày ng ông bày ngày i tù và sày ng nhày u năm trong chày đày CS nên bày tiêm nhày m cách trình bày và lập luận của ngày i CS. Đày u này chính tác giày thày a nhày n là đày ng, vì đày là chày đày chày ông muày n dùng “gày y ông đày p lày ng ông” đày i vày i phày a ngày i CS vày n hay dùng biển biến chày ng, lý luận dĩ dĩ thời thực tiễn đày tuyên truyày n mê hoày c đày lôi kéo quày n chúng (tr.270).

Đày u sao, “ba bước” hay nhày ng “giai đoạn” của lập luận do Thiệu Kỳ đày a ra, trong đày lày ng vào rày t nhày u dĩ dĩ kiển dĩ dĩ cày ng cày cho sày c thuyày t phức, đày khiển ngày i đày c có cày m tày ng đày ng đày c mày t luày n án thi Thày c Sĩ, vày i nhày ng luày n cày chày t chày trày i dài trong nhày u trang giày y.

KẾT LUẬN VÀ PHẬN Ư ĐỀ M:

Nhày ng quày dĩ dĩ m trên khiển chúng tôi có cày m tày ng nhày đày c mày t tác phày m kinh dĩ dĩ n của Lê Nin hay Mao Trạch Đông, hoặc của hày c giày, nhà tranh đày u Việt nam nhày Nghiêm Xuân Hày ng (Đày Tìm Mày t Căn Bày n Tày Tày ng...) hay của Nguyày n Ngày c Huy (Chày Nghĩa Dân Tày c Sinh Tày n...)

II. NHẦM C ĐỀ M

1.- Khuyày t dĩ dĩ m đày u tiên chúng tôi suy ra tày quày dĩ dĩ m cuày i cùng (lý luận 3 giai đoạn: đày, phày n đày, tày ng hày p đày). Đày là cách thày c trình bày hay danh tày dùng mày t dĩ dĩ khi có tính công thày c.

a) Vì bàn dĩ dĩ n hai phe dĩ dĩ i lập Quày c-Cày ng, nên Thiệu Kỳ đày a ra cho giai đoạn tày ng hày p đày là hòa bình, hòa giày i là phày i có yày u tày trung lày p. Nhày ng trong thày i dĩ dĩ i sau chiển tranh lày nh giày a các dĩ dĩ i cày ng và hày sày ng hòa bình và cày i liên minh vày i nhau chày ng khày ng bày n a, không có vày n dĩ dĩ phày i trung lày p vày i ai này a. Cày xét sày suy tàn của Phong Trào Phi Liên Kày t thì rõ.

b) Cũng vì dùng danh tày công thày c “Chày nghĩa thày c dân mày i”, cho nên Thiệu Kỳ đày gán cho Liên Xô và Mày nhày ng dĩ dĩ u oan uày ng. Có thày hày là nhày ng đày quày c muày n nhày hày ng đày n các tày u nhày c quày c, nhày ng không khày ng chày các này c nhày nhày nhày ng thuày c đày a và hày cũng không

hành động để cßy “trßt tißu” các chế độ ở Việt Nam.

Làm gì có chuyện Mß và Liên Xô làm mất chế độ quyßn các nßc nhß ở nßi nhßn sß tßi cao của các nßc nghèo “cßn cß trên nhßng đßu hißu tß Tòa Bßch cßc, Đßn Cßm Linh”, và nßc gißu “lußn lußn duy trì bßt ßn, nßi lß an và chißn tranh nßi các nßc nghèo để khai thác lßi nhußn” (tr.26, 27)

Nói về Việt Nam, không thể nói hai miền Việt Nam có chißn tranh là do làm công cß cho hai “đß qußc đß” và “đß qußc trßng” hay “thßc dân mßi” (tr.121), bởi vì nguyên do sâu xa cũng là sự gißt hßi lßn nhau của hai phe qußc cßng, tức là mất cuộc nßi chißn; và không thể nói ông Hồ “giành thußc đßa kißu mßi cho Liên Xô chế không phải giành đßc lßp cho dân tßc” (tr. 119); và rồi ngay trang sau (tr. 120) Thißn Ý lßi công nhßn cuộc chißn 1945-1954 là “cußc khßng chißn toàn dân chế nhßng thßc dân Pháp, không phân biệt chính kißn”. Cũng không thể nói đß qußc Trung Cßng đã chế đßng trßt tißu CSVN và đã “gài bßy cho CSVN sa lßy tßi Cam Bßt”(tr.199, 204). Thßc tß CSVN đã mußn khßng chế mất liên bang Đông Dßng Cßng Sßn tß lâu, và đã tràn quân sang Cam Bßt vì bß khiêu khích. Việt Nam cũng không bß Trung Cßng ‘trßt tißu’ mà đang “cßi tß” (transformation) theo gßng Trung Qußc.

Cũng không thể nói miền Nam Việt Nam là công cß do Mß chế đßng sai phßi, Mß cho các tßng lãnh “trúng thßu công cuộc chế nhßng cßng”(tr.156), CIA lßng đß an, Thßng tßa Trí Quang cùng với CS (tr.157), Mß chế nhß Nguyễn Văn Huyền làm Phó Tßng Thßng (tr. 159) (thßc ra Phßt giáo và Công giáo thßa hißp nhß với y); Mß hß uy tín hay bôi đen các lãnh tß chế nhßng cßng (tr.165), bß lßi nhßn viên Trung ßng Tình Báo Việt Nam ß sß 3 Bßn Bßch Đßng cùng với hß sß đß CS có thể bßt vào tù toàn bộ nhßng ngßi có thể khuyßnh đßo CS sau này (tr.321); chế nhßng trình HO là nhßm đßa ra khßi nßc nhßng thành phßn có thể khuyßnh đßo chế đß, sau khi đã bß đißt hßt ý chí chế nhßng cßng sau nhßng năm dài trong nhà tù cßi tßo (tr.322). Nếu cho rằng Mß và Việt cßng có mục tiêu chung là ‘trßt tißu’ Việt Nam Cßng Hòa (tr.151-155,183)... Thß hßi nßu Mß mußn VNCH rơi vào tay Cßng Sßn thì tßi sao có hißn tßng “Hßi chế nhßng Việt Nam” tßi Mß và Mß hßn thù mà cßm với Việt nam trong 20 năm trßi? Nhßng rßi ß trang 179, Thißn Ý lßi tß nói đißu chế nhß lại khi viết “Thßt ra Mß chế nhßng mußn VNCH sụp đổ nhß thß đâu, chế nhßng qua phải chế nhß lßa mất gißi pháp chế nhßng đßng đßng. . . Hoa kß quß là không mußn cßng tßi VNCH. . .”

2.- Vài chi tiết lßi thßi còn lßi trong sách.

Vì nhßt tình, Thißn Ý giß nhßu chi tiết cß thß quá trong khi tiên lißu thßi cuộc: tß nhß năm nào sẽ có bißn cß gì, ai sẽ làm gì. Nhßng vì thßi gian 10 năm tß ngày ßn hành đầu tiên năm

1995 đến 2005, một số điểm không còn đúng đã trở thành lỗi thời. . .

Là ra Thiến Ý ch nên có nh ng tiên đoán, đ ngh t ng quát h n và ch ghi các kh ang th i gian hay giai đ an c a các bi n c mà không c n ghi rõ năm tháng. Tuy nhiên Thiến Ý cũng đã d ki n đi u này nên đã vi t “S ki n, nhân s có th khác, th i gian và đi n bi n các s ki n có th dài, ng n, đ o l n. . .” (tr.341).

K T LU N

Nh ng nh c đi m trên đ u là nh ng khuy t đi m nh , ho c là do s gi i thích các hi n t ng l ch s quá nhi t tình v i xác tín c a mình, cho nên có vài sai l c so v i th c t . Đi u này cũng gi ng nh Marx, Lênin hay Mao khi vi t các tác ph m kinh đi n c a mình mà thôi, cũng có nh ng nh n đ nh quá khích, l i th i.

Boston, Hoa K ngày 12 tháng 10 năm 2005

Lu&t s& T& Văn Tài

Ti n Sĩ Chính Tr h c, Nguyên giáo s các Đ i H c Lu&t Khoa Vi&t Nam, hi n là gi&ng s& và Ph& kh&o nghiên c&u Harvard Law School.